TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LỘC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2023/QĐST - HNGĐ	*Vĩnh Lộc, ngày 20 tháng 6 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2023/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 5 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Q - Sinh năm: 1986;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 113, khu 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh T.

Nơi cư trú hiện nay: Phòng 214, A2 chung cư C5, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Trần Anh S - Sinh năm: 1978;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Số nhà 113, khu 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh T.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51,55 và Điều 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84; 110;116; 117 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 3,4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 3 Điều 12; khoản 3 Điều 13, khoản 5 Điều 19; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a,b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản nghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2023 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Trịnh Thị Q và bị đơn anh Trần Anh S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị Q và anh Trần Anh S đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

2. Về con cái: Chị Trịnh Thị Q và anh Trần Anh S đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng có 02 con chung tên là Trần Việt A (Giới tính: Nam), sinh ngày 03/4/2013 và Trần Việt K (giới tính: Nam), sinh ngày 04/8/2018; Hiện các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí tuệ, các cháu đang nhỏ và đang chung sống cùng với mẹ đẻ (chị Trịnh Thị Q)

Chị Trịnh Thị Q và anh Trần Anh S đều thống nhất thỏa thuận và theo nguyện vọng của cháu Trần Việt Anh: Giao cả hai cháu là Trần Việt A (Giới tính: Nam), sinh ngày 03/4/2013 và Trần Việt K (giới tính: Nam), sinh ngày 04/8/2018 cho chị Trịnh Thị Q (Mẹ đẻ cháu) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và anh Trần Anh S có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng mỗi cháu là 1.500.000 đồng/01 tháng, hai cháu là 3.000.000đ/tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2023. Hàng tháng anh Trần Anh S phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Trần Việt A và cháu Trần Việt K trực tiếp cho chị Trịnh Thị Q - Sinh năm: 1986;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 113, khu 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh T.

Nơi ở hiện nay: Phòng 214, A2 chung cư C5, phường Đ, thành phố T.

Hoặc qua Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Trịnh Thị Q có quyền làm đơn xin thay đổi tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật khi chị có yêu cầu.

Anh Trần Anh S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản anh thực hiện quyền này và anh có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác: Chị Trịnh Thị Q và anh Trần Anh S thống nhất: Anh, chị chưa yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về phần tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Trịnh Thị Q và anh Trần Anh S đều có ý kiến chung và cùng thống nhất thỏa thận: Chị Trịnh Thị Q chịu toàn bộ tiền án phí DS – HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng tiền án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con thay cho anh S nhưng chị Q đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền số AA/ 2021/0004878, ngày 26 tháng 5 năm 2023. Vì vậy, chị Trịnh Thị Q đã nộp đủ tiền án phí theo quy định.

Anh Trần Anh S không phải nộp tiền án phí DS - HNGĐ sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chị cục THA DS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND thị trấn V, huyện V;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn